

TÀI LIỆU CHO HỌC SINH MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT, THÔNG HIỂU

Phân môn Lịch sử

CHỦ ĐỀ TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ

Câu 1: Tư liệu truyền miệng gồm nhiều thể loại như:

- A. Truyền thuyết, thần thoại, ca dao, tiểu thuyết.
- B. Truyền thuyết, thần thoại, ca dao, dân ca.
- C. Truyền thuyết, thần thoại, văn học viết.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 2: Tư liệu nào sau đây là tư liệu hiện vật?

- A. Các bản chép tay in trên giấy.
- B. Truyền thuyết thánh gióng.
- C. Rìu gót vuông trang trí cánh chó săn hươu – công cụ lao động của người Việt cổ.
- D. Cả đáp án B và C đều đúng.

Câu 4: Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kì

- A. Mặt trăng quay xung quanh trái đất.
- B. Trái đất quay xung quanh mặt trời.
- C. Mặt trăng quay quanh mặt trời.
- D. Trái đất quay quanh trục của nó.

Câu 5: Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của

- A. Âm lịch.
- B. Dương lịch.
- C. Lịch Hồi giáo.
- D. Lịch vạn niên.

Câu 6: Từ năm 179TCN đến năm 938 là 759 năm đúng hay sai:

- A. Đúng.
- B. Sai.

CHỦ ĐỀ THỜI NGUYÊN THỦY

Câu 1: Thời gian xuất hiện của Người tối cổ

- A. khoảng 10 triệu năm trước.
- B. khoảng 8 triệu năm trước.
- C. khoảng 4 triệu năm trước.
- D. khoảng 1 triệu năm trước.

Câu 2: Địa điểm tìm thấy hóa thạch sớm nhất của vượn người là

- A. Châu Phi.
- B. Châu Á.
- C. Châu Âu.
- D. Châu Mỹ.

Câu 3: Con số 1450 cm³ là thể tích não của loài người nào?

- A. Người tối cổ.
- B. Người tinh khôn.

C. Người đứng thẳng.

D. Người lùn.

Câu 4: Xã hội nguyên thủy trải qua hai giai đoạn là:

A. Vượn người, Người tối cổ.

B. Bầy người nguyên thủy, Công xã Thị tộc.

C. Vượn người, Công xã thị tộc.

D. Người tối cổ, Bộ Lạc.

Câu 5: Nhận định nào sau đây về đời sống của người nguyên thủy là sai: Người nguyên thủy biết

A. mài đá, dùng nhiều loại đá khác nhau làm công cụ.

B. dùng tre gỗ xương, sừng làm công cụ và đồ dùng cần thiết.

C. tạo ra lửa để sưởi ấm, nấu chín thức ăn, xua đuổi thú dữ.

D. trao đổi hàng hóa, buôn bán.

Câu 6: Bầy người nguyên thủy gồm:

A. Vài gia đình sinh sống cùng nhau, có sự phân công lao động giữa nam và nữ.

B. Nhiều Bộ lạc sống cùng nhau.

C. Gồm nhiều Thị tộc sống cạnh nhau.

D. Gồm nhiều Thị tộc và Bộ lạc.

Câu 7: Kim loại được con người phát hiện ra vào khoảng thời gian nào?

A. Vào thiên niên kỉ I TCN.

B. Vào thiên niên kỉ V TCN.

C. Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN.

D. Vào thiên niên kỉ VI TCN.

Câu 8: Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời sớm nhất ở

A. Tây Á và Đông Nam Á.

B. Tây Á và Nam Mỹ.

C. Tây Á và Bắc Phi.

D. Tây Á và Nam Á.

Câu 9: Quá trình tiến hóa của loài người diễn ra như sau:

A. Vượn → Tinh tinh → Người tinh khôn.

B. Vượn người → Người tối cổ → Người tinh khôn.

C. Người tối cổ → Người cổ → Người tinh khôn.

D. Người tối cổ → Người tinh khôn.

Câu 10: Các nền văn hóa gắn với thời kì chuyển biến của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam là

A. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun.

B. Sơn Vi, Gò Mun, Đồng Đậu.

C. Sa Huỳnh, Gò Mun, Phùng Nguyên.

D. Sa Huỳnh, Sơn Vi, Đồng Đậu

Câu 11: Đâu là điểm tiến bộ hơn của Người tinh khôn so với Người tối cổ?

A. Chế tạo ra công cụ đá thô sơ.

B. Sống chủ yếu dựa vào hái lượm.

- C. Biết trồng trọt, chăn nuôi.
- D. Sống thành bầy gồm vài chục người.

Câu 12: Công cụ lao động bằng chất liệu nào đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú?

- A. Đá.
- B. Kim loại.
- C. Gỗ.
- D. Nhựa.

Câu 13: Xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng vào thời gian nào?

- A. Hơn 4000 năm TCN.
- B. Hơn 2000 năm TCN.
- C. Hơn 3000 năm TCN.
- D. Hơn 1000 năm TCN.

Câu 14: Trong xã hội có phân hóa giàu nghèo, mối quan hệ giữa người với người là mối quan hệ

- A. bất bình đẳng.
- B. bình đẳng.
- C. tương hỗ.
- D. công bằng.

Câu 15: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự phân hóa xã hội thành người giàu, người nghèo?

- A. Nhờ các hoạt động buôn bán.
- B. Nhờ săn bắn, hái lượm.
- C. Nhờ sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại, sản phẩm dư thừa thường xuyên.
- D. Nhờ biết đến nghề chăn nuôi.

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

Câu 1: Vị vua nào đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập theo truyền thuyết?

- A. Vua Na-mơ.
- B. Vua Thốt-mo (Thutmose).
- C. Vua Tu-tan-kha-mun.
- D. Vua Ram-sét.

Câu 2: Nhà nước Ai Cập ra đời vào khoảng

- A. 5000 năm TCN.
- B. 4000 năm TCN.
- C. 3000 năm TCN.
- D. 2000 năm TCN.

Câu 3: Thành tựu văn hóa nào sau đây KHÔNG phải của người Ai Cập cổ đại?

- A. Chữ tượng hình.

- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Kim tự tháp.
- D. Kỹ thuật ướp xác.

Câu 4: Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên lưu vực

- A. sông Nin.
- B. sông Hoàng Hà.
- C. sông Hằng.
- D. sông Ô-phơ-rát và sông Ti-gơ-rơ.

Câu 5: Thành tựu văn hóa nào sau đây là của người Lưỡng Hà

- A. Kim tự tháp.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Đền Pác-tê-nông.
- D. Hệ thống chữ La-tinh.

Câu 6: Thành tựu văn hóa nào sau đây không phải của người Lưỡng Hà cổ đại

- A. Bộ luật Ha-mu-ra-bi.
- B. Chữ hình nêm.
- C. Vườn treo Ba-bi-lon.
- D. Vạn lý trường thành.

Câu 7: Tại sao hình học lại phát triển ở Ai Cập cổ đại?

- A. Người Ai Cập cổ đại vốn giỏi về hình học.
- B. Người Ai Cập cổ đại phải xây dựng Kim Tự tháp nên họ giỏi hình học.
- C. Hằng năm, nước sông Nin dâng cao, ranh giới giữa các thửa ruộng bị xóa nhòa, nên khi nước rút, người Ai Cập phải tiến hành đo đạc lại diện tích.
- D. Người Ai Cập cổ đại dùng hình vẽ để biểu đạt ý niệm.

Câu 8: Sự ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại dựa trên cơ sở nào?

- A. Sự thống nhất của các nôm miền Bắc.
- B. Sự thống nhất của các nôm miền Nam.
- C. Sự thống nhất của Thượng và Hạ Ai Cập.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 9: Bán đảo Ấn Độ nằm ở khu vực

- A. Nam Á.
- B. Bắc Á.
- C. Tây Á.
- D. Đông Á.

Câu 10: Người bản địa Đơ-ra-vi-đa đã xây dựng những thành thị dọc hai bên bờ sông Ấn vào khoảng thời gian

- A. 2500 năm TCN.
- B. 1000 năm TCN.
- C. 500 năm TCN.
- D. Thế kỉ I.

Câu 11: Tôn giáo nào sau đây không phải là thành tựu văn hóa của người Ấn Độ cổ đại?

- A. Hin đư giáo.

B. Thiên chúa giáo.

C. Phật giáo.

D. Cả hai đáp án A và B đều đúng.

Câu 12: Khoảng 1500 năm TCN, người A-ri-a từ vùng Trung Á di cư vào Bắc Ấn, thống trị người Đra-vi-đa và thiết lập chế độ đẳng cấp dựa trên sự phân biệt về

A. giàu – nghèo.

B. tôn giáo.

C. đẳng cấp.

D. trình độ văn hóa.